

# HIỂU BIẾT VÀ CÁCH ỨNG PHÓ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI HÀ NỘI VỚI NHỮNG YẾU TỐ CÓ NGUY CƠ RỦI RO TRÊN MẠNG XÃ HỘI

NGÔ THU TRÀ MY\*

**Tóm tắt:** Từ năm 2019 cho tới nay, khi toàn thế giới đang phải chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid - 19, hàng triệu thiếu niên đang phải đối mặt với nguy cơ ngày càng lớn khi tiếp xúc quá nhiều với Internet trong đó có mạng xã hội (MXH). MXH mang lại cho người dùng rất nhiều tiện ích. Mặt khác, việc sử dụng MXH một cách thiếu kỹ năng đang đặt người dùng vào những tình huống tiềm ẩn nhiều rủi ro. Học sinh trung học cơ sở (THCS) thường muốn khẳng định bản thân, mong muốn được mọi người ghi nhận vai trò của mình trên MXH cũng như trong cuộc sống. Tuy nhiên, các em vẫn còn thiếu hiểu biết và cách ứng phó phù hợp với nguy cơ rủi ro trên MXH. Như vậy, việc tìm hiểu kiến thức, cách ứng phó của học sinh với những yếu tố có nguy cơ rủi ro để hướng dẫn các em sử dụng MXH một cách an toàn là vô cùng cần thiết. Bài báo là một phần kết quả của Nghiên cứu Kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn của học sinh THCS tại Thành phố Hà Nội trong năm 2020.

**Từ khóa:** Hiểu biết, ứng phó, mạng xã hội, yếu tố có nguy cơ rủi ro.

**Abstract:** In the context of the fourth industrial revolution, the Internet and social network are increasingly growing due to their popularity and influences around the world. The number of people using the Internet and social network in the world in general and in Vietnam, in particular, is increasing strongly over time. This article is designed to contribute to providing an overview of the popularity of the Internet and social network and their impacts on youth in both positive and negative aspects. The study results showed, the Internet and social network have been and will be a part of social life for most users, especially youth. In addition to the positive effects on youth (such as support for learning and employment opportunities, etc.) the Internet and social network can also cause negative effects (such as Internet/online games addiction, cyberbullying, etc.) if they do not know how to exploit and use them properly.

**Keywords:** Internet, social network, youth, impacts of Internet and social network.

\* Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

## 1. Đặt vấn đề

Trong thế giới phẳng của Internet hiện nay thì MXH Facebook được người dùng chú ý nhiều nhất. Giao tiếp là mục đích chính khi học sinh sử dụng mạng nternet thông qua Facebook điều này dễ lý giải từ góc độ tâm lý lứa tuổi dẫn đến sở thích thích giao tiếp của các em, tuy nhiên cũng có thể có rủi ro nhất định (Phạm Thị Liên, 2016; Đoàn Thùy Dương, 2014). Học sinh THCS cần được hướng dẫn kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn để phòng tránh những rủi ro đó.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả chọn ngẫu nhiên 300 học sinh THCS Thành phố Hà Nội năm 2020 và tiến hành khảo sát thu thập thông tin. Đồng thời thực hiện phỏng vấn 4 phụ huynh, 15 học sinh và 4 giáo viên, 7 chuyên gia, cán bộ làm việc trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em. Số liệu thu được sau khi khảo sát, được xử lý bằng phần mềm SPSS.

## 3. Cơ sở lý luận

### 3.1. Tổng quan nghiên cứu

Nhiều tác giả nhận thấy rằng việc sử dụng quá mức Internet có những hậu quả tiêu cực đối với kết quả học tập. Học hành sa sút, điểm thi sụt giảm nghiêm trọng, vắng mặt trong các lớp học và tham gia không đầy đủ vào các hoạt động ngoại khóa là một số vấn đề học tập được phát hiện là do sử dụng internet quá nhiều (Akhter, 2013). Kết quả học tập của học sinh sẽ là bị ảnh hưởng tiêu cực do nỗi ám ảnh của họ về việc sử dụng Internet cho các trang mạng xã hội (Brown & cộng sự, 2014). Đối với nhiều bạn trẻ, Facebook là niềm đam mê “tìm hiểu xã hội”. Nhưng khi lạm dụng thái quá sự đam mê ấy, lại trở thành tiêu cực, ảnh hưởng không ít đến thời gian học tập (Đào Lê Hòa An, 2013).

Ngoài ảnh hưởng tới học tập, khi người sử dụng Internet bỏ bê các công việc, sao nhãng những hoạt động hàng ngày, sẽ tách biệt dần với các mối quan hệ xã hội, hay thiếu kiểm soát về mức độ sử dụng của mình (Đặng Hoàng Minh & cộng sự, 2013). Việc sử dụng Facebook sẽ tạo nên những hệ quả tiêu cực như: giảm khả năng giao tiếp thực, dễ bị ảnh hưởng bởi những dư luận trên mạng, giảm khả năng ứng phó với tình huống, giảm khả năng hoàn thiện bản thân trong thực tế (Đoàn Thùy Dương, 2014).

MXH còn có thể ảnh hưởng tới cả tinh thần của thanh thiếu niên. Số liệu cho thấy cứ 4 trẻ có 1 trẻ đã từng có trải nghiệm đau buồn khi sử dụng MXH. 12% báo cáo là đã từng cảm thấy buồn bã bởi một tin nhắn tình dục không mong muốn (Claire Lilley & cộng sự, 2014), thậm chí còn có nguy cơ mắc vấn đề về SKTT (Đặng Hoàng Minh & cộng sự, 2013)

Một số thanh thiếu niên đăng rất nhiều thông tin cá nhân trên hồ sơ của họ và không sử dụng các thiết lập quyền riêng tư. Hậu quả của việc tiết lộ các loại thông tin rủi ro này bao gồm danh tiếng bị tổn hại, tin đồn, theo dõi, đánh cắp danh tính và sử dụng thông tin cá nhân của các bên thứ ba như nhà quảng cáo (Vanderhoven & cộng sự, 2014). Hơn thế nữa, 18% hồ sơ trên MXH của một số thanh thiếu niên sẵn sàng để ở chế độ công khai cho thấy bằng

chứng về việc sử dụng rượu, số khác bao gồm hình ảnh gợi cảm, những lời chửi thề trong bình luận (Dor & cộng sự, 2013).

Nhiều người trẻ tuổi cũng đã thay đổi cài đặt quyền riêng tư của họ ở một mức độ nào đó. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu khác nhận thấy rằng vẫn còn 31% số người được hỏi không bao giờ thay đổi cài đặt quyền riêng tư của họ. Hơn nữa, thanh thiếu niên lớn tuổi có xu hướng cung cấp thêm thông tin cá nhân, không có cài đặt bảo mật nghiêm ngặt hơn. Việc quản lý cài đặt quyền riêng tư vẫn còn hạn chế, có thể cho thấy nhận thức về rủi ro riêng tư của thanh thiếu niên hoặc họ thiếu kỹ năng kỹ thuật đầy đủ để quản lý trang hồ sơ một cách an toàn hơn (Vanderhoven & cộng sự, 2014).

Số liệu một khảo sát khác cho thấy có đến 81,8% sinh viên cho rằng mình đã bảo mật thông tin của mình trên MXH, chỉ có 18,2% sinh viên không quan tâm đến vấn đề này, số sinh viên bảo mật thông tin ở mức độ cao chỉ chiếm 3,2%. Kết quả này cho thấy họ còn khá chủ quan khi chia sẻ các thông tin của mình trên mạng, có nguy cơ của sự bắt nạt, lừa gạt, quấy rối tình dục,... trên MXH (Trần Thị Minh Đức & cộng sự, 2014).

Đối với những người dùng Facebook nói riêng và MXH nói chung cần nâng cao kỹ năng quản lý thời gian, hành vi của mình trong môi trường MXH trong đó cài đặt quyền riêng tư có ý thức (Vanderhoven & cộng sự, 2014). Đồng thời cần có sự lựa chọn thông tin phù hợp, tránh thông tin và các trang mạng không lành mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống và hành vi. Đối với gia đình, cần dành thời gian lắng nghe và quan tâm đến việc sử dụng MXH của con cái. Cha mẹ cũng cần phải xây dựng mối quan hệ tin tưởng với con, đồng thời tìm hiểu về vai trò quan trọng của gia đình trong hình thành việc sử dụng Facebook an toàn (Nguyễn Thị Kim Hoa & cộng sự, 2016).

Trên thế giới và ở Việt Nam, các nghiên cứu đã chỉ ra những hữu ích mà MXH mang lại cho người dùng nhưng bên cạnh đó là những ảnh hưởng tiêu cực như bắt nạt qua mạng, học tập sa sút, sức khỏe tâm thần không đảm bảo, nguy cơ xâm hại, bạo lực, giảm tương tác thực.... Trong đó kỹ năng sử dụng MXH an toàn chủ yếu tập trung vào: sử dụng tính năng bảo mật. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu tập trung trực tiếp vào việc hướng dẫn thanh thiếu niên nói chung và học sinh THPT nói riêng hình thành, rèn luyện kỹ năng sử dụng MXH an toàn một cách toàn diện.

### 3.2. Khái niệm cơ bản

Hiểu biết: là khả năng nhận biết, giải thích, đánh giá các kiến thức, tình huống trong thực tế. Trong đó, khái niệm hiểu biết trong đề tài còn là khả năng đánh giá mức độ nguy hiểm, nguy cơ rủi ro khi sử dụng MXH của học sinh THPT.

Ứng phó là tương tác, đối mặt, giải quyết vấn đề của cá nhân hay giữa các cá nhân trong những tình huống bất thường, khó khăn. Ứng phó còn được dùng để mô tả sự phản ứng của cá nhân trong các tình huống khác nhau (Trần Văn Công & cộng sự, 2015).

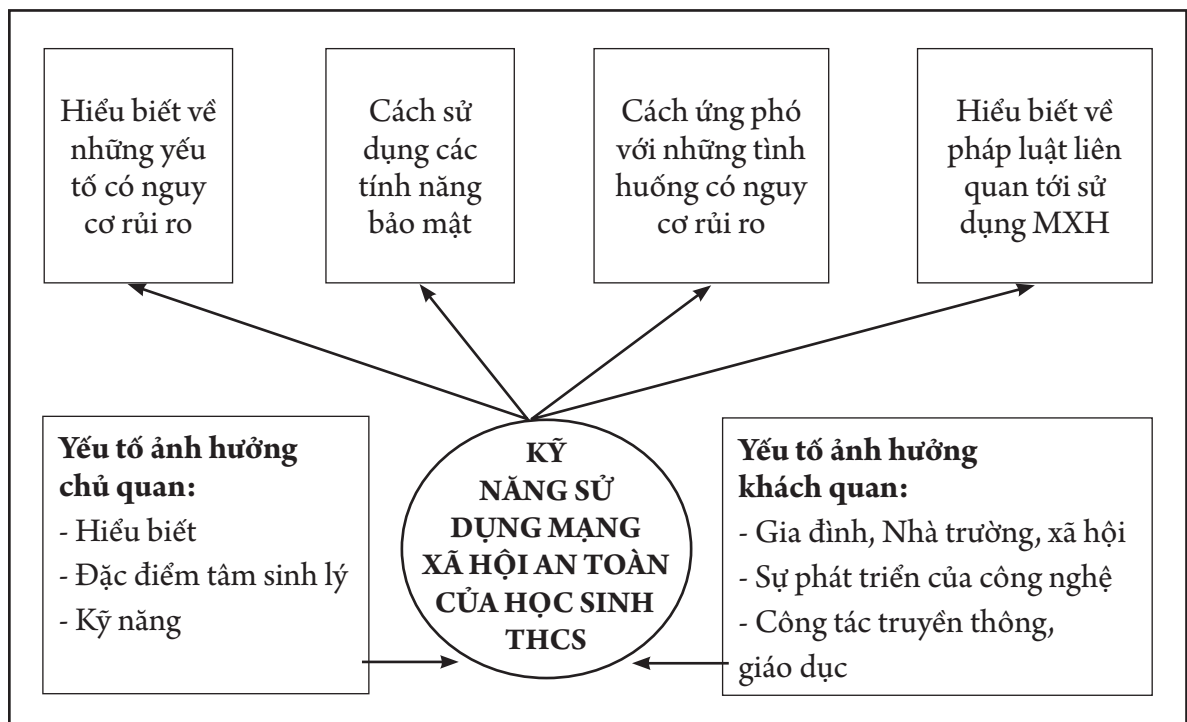
Yếu tố nguy cơ rủi ro được xem là sự tổn thất, mất mát, nguy hiểm hoặc các yếu tố liên quan đến nguy hiểm, khó khăn hoặc điều không chắc chắn có thể xảy ra. Yếu tố nguy cơ rủi ro khi sử dụng MXH bao gồm: Nguy cơ tổn hại sức khỏe, nguy cơ bị xâm hại, nguy cơ bị bạo lực, nguy cơ bị bắt cóc, nguy cơ bị lừa đảo, nguy cơ vi phạm pháp luật.

### 3.3. Vấn đề nghiên cứu và khung lý luận nghiên cứu

Trong thời đại 4.0 việc sử dụng MXH không có kỹ năng đang khiến các em học sinh THCS có nguy cơ rủi ro. Từ tổng quan vấn đề nghiên cứu, nhóm tác giả nhận thấy, kỹ năng sử dụng MXH an toàn chủ yếu tập trung vào: sử dụng tính năng bảo mật, phòng tránh lừa đảo, xâm hại qua mạng, cách tương tác phù hợp, tìm kiếm trợ giúp, ... Với giới hạn về thời gian và năng lực nghiên cứu, nhóm tác giả sẽ tập trung nghiên cứu các biểu hiện của kỹ năng sử dụng MXH an toàn đó là: hiểu biết về những yếu tố có nguy cơ rủi ro, cách sử dụng các tính năng bảo mật và cách ứng phó với tình huống có nguy cơ rủi ro, hiểu biết về pháp luật liên quan tới sử dụng MXH. Trong đó tập trung phân tích thực trạng kỹ năng sử dụng MXH an toàn của học sinh THCS tại Hà Nội, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao và cải thiện kỹ năng sử dụng MXH an toàn của học sinh THCS tại Thành phố Hà Nội.

Khung lý luận chỉ ra 4 biểu hiện của kỹ năng sử dụng MXH an toàn của học sinh THCS tại Hà Nội, đồng thời là các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng này. Trong thời đại 4.0 việc sử dụng MXH không có kỹ năng đang khiến các em học sinh THCS có nguy cơ rủi ro. Có rất nhiều nguyên nhân bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan dẫn tới nguy hiểm cho các em. Các em học sinh THCS cần được xây dựng các kỹ năng sử dụng MXH để đảm bảo an toàn cho chính bản thân. Việc tuyên truyền, giáo dục để hình thành kỹ năng sử dụng MXH an toàn cho học sinh THCS là một điều rất cần thiết trong đó cần cả sự phối hợp, tập trung từ phía gia đình và nhà trường.

Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết, nhóm tác giả chỉ tập trung phân tích 2 biểu hiện đó là: hiểu biết về những yếu tố có nguy cơ rủi ro và cách ứng phó với tình huống có nguy cơ rủi ro



Hình 1: Khung lý thuyết

## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Hiểu biết của học sinh Trung học cơ sở tại Hà Nội với những yếu tố có nguy cơ rủi ro trên mạng xã hội

Theo kết quả nghiên cứu, thời gian các em học sinh sử dụng Facebook chủ yếu trong khoảng 1 giờ/ngày, tuy rằng không quá nhiều nhưng vẫn có thể ảnh hưởng tới sức khỏe thể chất, tinh thần nếu tiếp tục duy trì. Mặc dù chỉ chiếm số ít nhưng vẫn có 29,3% học sinh là sử dụng Facebook từ 1 giờ - 3 giờ/ ngày. Đây là nhóm học sinh có thể gặp nhiều nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe hơn.

Bảng 1. Thời gian sử dụng Facebook mỗi ngày của học sinh THCS (N= 300)

Thời gian sử dụng Facebook	Tỷ lệ %
1. Ít hơn 1 h	59,3
2. 1h đến 3 h	29,3
3. 4h đến 6h	9,7
4. Nhiều hơn 6h	2,0

Với thời lượng sử dụng Facebook như trên, cho dù ít hay nhiều thì học sinh cũng đều có nguy cơ đối mặt với các yếu tố có nguy cơ rủi ro trên môi trường ảo này. Như vậy việc tìm hiểu khả năng hiểu biết cũng như cách ứng phó khi gặp các tình huống có nguy cơ rủi ro khi sử dụng Facebook là rất quan trọng đối với học sinh THCS.

#### 4.1.1. Hiểu biết của học sinh về ảnh hưởng của mạng xã hội đối với sức khỏe

Khi sử dụng MXH đa số các em đều cho rằng có thể gặp phải tất cả các triệu chứng về sức khỏe như đau đầu, mỏi mắt, lo âu, mất ngủ, mệt mỏi, đau cổ, vai gáy... Bạn M.D lớp 9 có chia sẻ “Theo em khi sử dụng quá nhiều MXH sẽ dễ gây nghiện với nhiều người. Nếu tự ta không biết kiểm soát thời gian của mình và kiểm chế bản thân, thì MXH còn có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe”.

Bảng 2. Những dấu hiệu sức khỏe học sinh THCS gặp phải khi sử dụng Facebook

STT	Dấu hiệu	Ý kiến (%) N= 300	
		Có	Không
1	Mỏi mắt	95	5
2	Mệt mỏi	88	12
3	Đau cổ, vai, gáy	66,7	33,3
4	Đau đầu	93,3	6,7
5	Căng thẳng, lo lắng	66,7	33,3
6	Mất ngủ	66,3	39,7

Việc dùng máy tính/ điện thoại thường xuyên, mắt không được nghỉ ngơi có thể gây nên những nguy hại. Thông thường trong khoảng 1 phút, mắt người sẽ chớp từ 12 - 18 lần. Khi sử dụng máy tính/ điện thoại do quá chăm chú, số lần chớp mắt ít hơn bình thường dẫn đến giảm số lượng và chất lượng nước mắt phủ trên giác mạc. Ánh sáng xanh từ các thiết bị điện tử mang năng lượng cao có khả năng tác động sâu vào đáy mắt gây tổn thương võng mạc, đặc biệt là tế bào võng mạc và thủy tinh thể. Bên cạnh đó, cách cầm thiết bị/ tư thế ngồi... cũng sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe của các em với các dấu hiệu như: mỏi tay, đau cổ vai gáy, mỏi lưng, ...

#### 4.1.2. Hiểu biết của học sinh về các tình huống có nguy cơ rủi ro trên mạng xã hội

Ngoài vấn đề về sức khỏe thì khi các em sử dụng MXH không có kỹ năng cũng có thể gặp nhiều tình huống nguy hiểm. Kết quả nghiên cứu cho thấy bước đầu học sinh đã biết hiểu biết được các tình huống có nguy cơ rủi ro khi sử dụng Facebook. Các bạn học sinh đang nhận thức một cách chưa đầy đủ về việc xác nhận lời mời kết bạn từ người lạ (56,7% ý kiến cho rằng an toàn), từ đó ta thấy được việc hiểu biết các tình huống nguy hiểm của các em còn ở mức độ chưa thực sự cao. Nhiều bạn được hỏi vẫn cho thấy rõ sự chú quan trong việc hiểu biết các tình huống có thể gây nguy hiểm đối với bản thân mình. Điều này có thể xảy ra khi các bạn chưa trải qua các tình huống nguy hiểm, cũng có thể các bạn có thao tác sử dụng tính năng bảo mật tốt hoặc các bạn thực sự không quan tâm tới vấn đề này.

Khi được hỏi ý kiến đánh giá về mức độ nguy hiểm của các tình huống, các em học sinh đã đưa ra các ý kiến cụ thể như sau:

Bảng 3: Đánh giá của học sinh về các tình huống có nguy cơ rủi ro trên Facebook

STT	Tình huống	Mức độ rủi ro (%)					ĐTB
		Rất nguy hiểm	Nguy hiểm	Ít nguy hiểm	Bình thường	Không nguy hiểm	
1	TH1: Người lạ gửi lời mời kết bạn	10,7	21,3	28,7	33	6,3	3.03
2	TH2: Người lạ nhắn tin	14,7	26,7	29	28,3	1,3	2.75
3	TH3: Người lạ đề nghị gặp mặt	31,7	37,7	17,3	11	2,3	2.15
4	TH4: Khi nhận bình luận tiêu cực, bình luận bằng hình ảnh, video khiêu dâm, bạo lực	50,3	30,7	14	4	1	1.75
5	TH5: Khi bán/mua hàng online bị lừa đảo	47,7	36,3	11,3	4,7	0	1.73
6	TH6: Bị người khác đe dọa	5,3	32,3	8,3	3,7	2,3	1.69

Tình huống được cho là nguy hiểm nhất đó là “Khi nhận bình luận tiêu cực, bình luận bằng hình ảnh, video khiêu dâm, bạo lực” với 81% học sinh đánh giá là “*rất nguy hiểm*” và “*nguy hiểm*”. Với một số tình huống học sinh THCS còn chủ quan và từ đó dẫn đến việc

hiểu biết chưa tốt mức độ nguy hiểm, điển hình như tình huống *Người lạ gửi lời mời kết bạn* với 28,7% học sinh cho là ít nguy hiểm, 33% học sinh đánh giá đây là một tình huống bình thường và *“người lạ nhắn tin”* với 29% học sinh cho là ít nguy hiểm, 28,3% học sinh cho là bình thường. Tóm lại, bước đầu học sinh đã đánh giá và hiểu biết được các mức độ nguy hiểm của các tình huống khi sử dụng Facebook, nhưng bên cạnh đó còn có nhiều học sinh hiểu biết một cách chủ quan và chưa nhận thức tốt về mức độ nguy hiểm của tất cả các tình huống mà nhóm nghiên cứu đưa ra.

Tuy các em học sinh đánh giá chưa tốt về các tình huống mà nhóm đưa ra nhưng giữa các khối lớp lại có sự khác biệt. Dường như các khối lớp lớn hơn đã có sự hiểu biết và nhận thức nhất định nên có sự đánh giá mức độ nguy hiểm của các tình huống tốt hơn lớp dưới. Khi so sánh ý kiến các khối lớp về mức độ nguy hiểm của các tình huống, nhóm đã phân tích được kết quả như sau:

Bảng 4: So sánh ý kiến các khối lớp về các tình huống có nguy cơ rủi ro trên Facebook

STT	Tình huống	Lớp (ĐTB) N= 300			
		6	7	8	9
1	TH1: Người lạ gửi lời mời kết bạn	2,67	2,92	2,90	3,33
2	TH2: Người lạ nhắn tin	2,55	2,49	2,98	2,89
3	TH3: Người lạ đề nghị gặp mặt	2,26	2,15	2,6	1,9
4	TH4: Khi nhận bình luận tiêu cực, bình luận bằng hình ảnh, video khiêu dâm, bạo lực	1,7	1,85	2,04	1,61
5	TH5: Khi bán/mua hàng online bị lừa đảo	1,73	1,75	2,08	1,58
6	TH6: Bị người khác đe dọa	1,83	1,59	1,9	1,58

Theo bảng số liệu, các tình huống như người lạ gửi lời mời kết bạn, người lạ nhắn tin, học sinh học khối lớp lớn sẽ có đánh giá mức độ nguy hiểm của các tình huống tốt hơn học sinh học khối lớp nhỏ.

Với các tình huống còn lại, chỉ riêng với khối lớp 9, điểm trung bình đạt thấp hơn cả. Điều này cho thấy rằng, với các bạn học sinh lớp 9 không đánh giá các tình huống này ở mức quá nguy hiểm. Điều này có thể lý giải bởi sự trưởng thành trong suy nghĩ, hành động của các em, cũng có thể xuất phát từ việc các em còn chủ quan, nghĩ bản thân mình có thể không gặp nguy hiểm khi trong tình huống đó. Sự khác biệt có ý nghĩa giữa các nhóm lớp về đánh giá mức độ nguy hiểm của các tình huống người lạ gửi lời mời kết bạn ( $p = 0,000$ ), người lạ đề nghị gặp mặt ( $p = 0,001$ ).

Khi được phỏng vấn về những cách hiểu biết nhanh các tình huống có nguy cơ rủi ro khi sử dụng Facebook, các em học sinh cho biết:

*“Em thấy khi người đó có những bình luận, hay tin nhắn xấu xúc phạm đến em, thỉnh thoảng lại nhắn tin riêng khen em xinh hoặc hẹn gặp em... Thì em thấy là nguy hiểm”; “Em thấy quá tin tưởng sự hướng dẫn của những người nổi tiếng trên video tại trang cá nhân của họ từ đó*

làm theo những hành động không hay như: Huấn Hoa Hồng, Khá Bảnh. Ngoài ra em còn thấy tình huống nguy hiểm là bị lừa đảo qua mạng khi ta mua hàng online. Em thấy nhiều khi họ cứ yêu cầu trả tiền trước rồi không cho xem hàng, như thế rất dễ bị lừa”. Hay có em còn chia sẻ: “Để biết được đó là tình huống nguy hiểm, thường những tin nhắn ấy sẽ là quảng cáo, có khá nhiều icon=))), cách đặt tên nick cũng khá lạ,.. Em nghĩ mình cần phải rất cẩn trọng, luôn phải lưu ý những điều bất thường giống như là người lạ mà lại quá tốt với mình chẳng hạn” (Phòng vấn sâu, Học sinh lớp 9)

Trên MXH, học sinh THCS có thể tiếp xúc với rất nhiều người, cả người thân, bạn bè, thậm chí là những người lạ. Việc tiếp xúc với nhiều đối tượng trên Facebook một cách chủ quan có thể dẫn các em tới nguy hiểm, từ việc đánh cắp tài khoản của người quen để thực hiện hành vi lừa đảo đến hành vi lợi dụng thông tin cá nhân của các em để bắt nạt, xâm hại. Khi được hỏi về những người có thể gây tổn hại cho các em khi sử dụng Facebook thì phần lớn các bạn cho rằng bất kỳ ai chiếm 56,7%. Vẫn còn nhiều bạn cho rằng chỉ có người lạ mới gây tổn hại đến chính các bạn chiếm 46,3%, số ít các bạn cho rằng những người có thể gây hại có thể là bạn bè chiếm 17% và 13,7% là con số nhỏ nhất cho rằng người thân cũng có thể gây hại tới bản thân. Cùng với câu hỏi khi được phỏng vấn em C.V.H lớp 6 chia sẻ “Những người có thể gây hại không chỉ có người lạ mà bạn bè cũng có thể gây nguy hiểm đến mỗi chúng ta”. Đây là một số liệu cho ta thấy sự nguy hiểm khi nhiều học sinh không có sự cảnh giác đối với những người quen, vì có thể họ vẫn bị bắt nạt bởi bạn bè, bạo lực hay quấy rối bởi người thân quen khác.

Như vậy, có thể thấy rằng, các bạn học sinh cơ bản đã có khả năng hiểu biết, đánh giá được mức độ nguy hiểm của những tình huống có nguy cơ rủi ro khi sử dụng MXH thông qua rất nhiều dấu hiệu về sức khỏe, người lạ nhắn tin, người lạ đề nghị gặp mặt, ... Đây là một điểm rất quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, từ đó hình thành kỹ năng sử dụng MXH an toàn của các em.

#### 4.2. Cách ứng phó của học sinh Trung học cơ sở tại Hà Nội với những yếu tố có nguy cơ rủi ro trên mạng xã hội

Bên cạnh việc hiểu biết được các tình huống nguy hiểm thì cách ứng phó của học sinh THCS cũng là một trong những điều cần thiết phải phân tích.

Bảng 5: Cách ứng phó của học sinh khi gặp các tình huống trên Facebook

STT	Tình huống	Cách ứng phó (%)				
		N= 300				
		Tỏ thái độ rõ ràng	Tìm người khác giúp đỡ	Không quan tâm	Nói chuyện bình thường	Bỏ qua
1	TH1: Người lạ gửi lời mời kết bạn	24,7	11,3	38	9	17
2	TH2: Người lạ nhắn tin	24	11,3	19,7	34,3	10,7
3	TH3: Người lạ đề nghị gặp mặt	25,7	18,7	37	2,3	16,3
4	TH4: Khi nhận bình luận tiêu cực, bình luận bằng hình ảnh, video khiêu dâm, bạo lực	39	22	26	1,7	11,3



STT	Tình huống	Cách ứng phó (%)				
		Tỏ thái độ rõ ràng	Tìm người khác giúp đỡ	Không quan tâm	Nói chuyện bình thường	Bỏ qua
5	TH5: Bị lừa khi bán/mua hàng online bị lừa đảo	39	36,7	16,7	1,3	6,3
6	TH6: Bị người khác đe dọa	37	41	13,3	3,7	5

Qua kết quả nghiên cứu cho ta thấy bước đầu khi gặp các tình huống nguy hiểm thì học sinh THCS cũng đã có cách ứng phó. Tuy nhiên trong một số tình huống vẫn có nhiều bạn nhận thức và ứng phó một cách chủ quan. Cụ thể là khi “Người lạ nhắn tin” thì có đến 34,3% học sinh vẫn nói chuyện bình thường. Trong trường hợp này học sinh chọn cách ứng phó là “vẫn nói chuyện bình thường”, điều này cho thấy học sinh ứng phó một cách rất chủ quan và có nhận thức chưa tốt về việc này.

Khi được hỏi về cách ứng phó các tình huống khi gặp phải một em học sinh cho biết: “khi gặp trường hợp bị bình luận hình ảnh bạo lực, khiêu dâm em sẽ chặn người đó, xóa bình luận, không tìm hiểu nguyên nhân” (Phòng vấn sâu, Học sinh lớp 7).. “Không quan tâm” cũng là một trong những cách ứng phó mà khá nhiều bạn học sinh lựa chọn, đặc biệt khi ứng phó với TH1: Người lạ gửi lời mời kết bạn, TH2: Người lạ nhắn tin, TH4: Khi nhận bình luận tiêu cực, bình luận bằng hình ảnh, video khiêu dâm, bạo lực. Nếu là các tình huống chỉ xảy ra lần đầu, nhiều bạn học sinh có thể không quan tâm, không trả lời. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng MXH thì các tình huống trên có thể xảy đến nhiều lần hơn và bất cứ khi nào. Nếu tiếp tục có cách ứng phó như vậy, các bạn học sinh sẽ bị động, thời gian dài vẫn có thể cảm thấy không thoải mái, áp lực, ảnh hưởng tới cuộc sống của bản thân.

Các em học sinh đã chia sẻ về cách ứng phó khi gặp những tình huống trên MXH như:

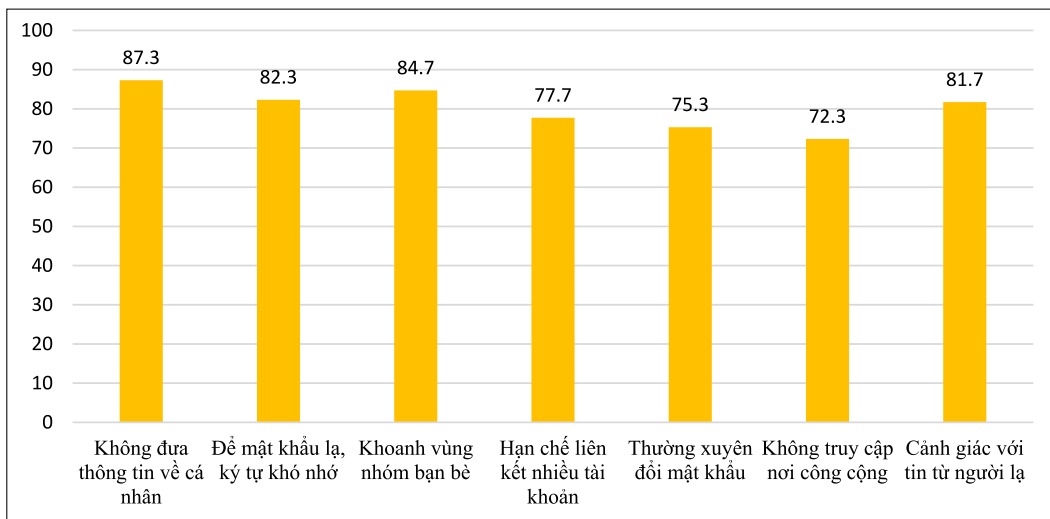
“Em đã từng bị hack nick và bị mất hoàn toàn mặc dù cố gắng xác minh chính chủ. Sau đó em cũng đã rất bình tĩnh để thông báo với mọi người”; Khi em được bạn cho biết nick của bạn bị hack nhưng lại đang inbox hỏi mượn tiền trên thì em đã chụp lại bằng chứng, chia sẻ cho mọi người cùng biết”; “khi gặp những tình huống bình luận hình ảnh bạo lực, khiêu dâm em sẽ Nhắn tin trực tiếp cho bạn đó yêu cầu xóa bình luận, không trả lời trực tiếp trên bình luận” (Phòng vấn sâu, Học sinh lớp 9).

Bên cạnh đó có em còn chia sẻ với nhóm nghiên cứu về cách bản thân mình có thể tự ứng phó các tình huống để an toàn đó là:

“Theo em, những tình huống trên có thể sẽ xảy ra với không ít bạn nhưng đối với em, mặc dù hay sử dụng MXH nhưng em không sử dụng quá đà và biết điểm dừng. Thường thì em không hay nhắn tin với người lạ. Nếu em có xem tin nhắn của họ và không đảm bảo, em chỉ xem chứ không trả lời tin nhắn ấy rồi block. Nếu họ gửi lời mời kết bạn, em sẽ xem họ có phải người quen của mình không rồi mới chấp nhận”; “Ví dụ với tình huống nhận được tin nhắn có nội dung phản cảm, em sẽ chặn và báo cáo tài khoản đó” (Phòng vấn sâu, Học sinh lớp 9).

Mỗi học sinh sẽ có những cách ứng phó khác nhau khi gặp phải các tình huống có nguy cơ rủi ro trên MXH. Đặc biệt, kết quả nghiên cứu cho thấy cách ứng phó giữa các khối lớp, các lứa tuổi có sự khác biệt nhất định. Trong đó, học sinh càng lớn hơn thì lại càng có cách ứng phó mức độ nhẹ nhàng hơn, không trực tiếp tỏ thái độ trong các tình huống nguy hiểm. Điều này cho thấy, học sinh khối lớp 9 có nhiều trải nghiệm nên các em bình tĩnh hơn trong ứng phó với tình huống chứ không vội vàng tỏ thái độ, vì điều này cũng có thể gây nguy hiểm tới tính mạng, tinh thần của các em. Tuy nhiên, lựa chọn cách bỏ qua hoặc không tỏ thái độ rõ ràng cũng chưa chắc đã phải là một cách ứng phó tốt, hiệu quả. Điều này cho thấy rằng, kỹ năng ứng phó các tình huống khi sử dụng MXH của học sinh cũng rất cần phải được quan tâm, rèn luyện.

Bên cạnh việc hiểu biết và đưa ra những cách ứng phó với tình huống như trên học sinh THCS cũng đã có những hành động nào nhằm bảo vệ mình khi sử dụng Facebook như: không đưa thông tin về cá nhân, để mật khẩu lạ, ký tự khó nhớ... Nhóm nghiên cứu thấy rằng các em đã có những hành động để bảo đảm an toàn khi sử dụng Facebook.



Biểu đồ 2: Ý kiến của học sinh về hành động đảm bảo an toàn khi sử dụng Facebook

Chúng ta thấy được ý kiến của học sinh về việc không đưa thông tin về cá nhân chiếm tỷ lệ lớn nhất với 87,3%. Tuy nhiên việc hạn chế liên kết với nhiều tài khoản; thường xuyên thay đổi mật khẩu và không truy cập MXH nơi công cộng thì ít bạn đồng tình hơn (với tỉ lệ lần lượt là 77,7%, 75,3%, 72,3%). Như vậy học sinh cơ bản đã biết về những hành động có thể phòng ngừa được những tình huống nguy hiểm và đây chính là những cơ sở hết sức quan trọng trong việc hướng dẫn, định hướng học sinh sử dụng tốt các tính năng bảo mật trên Facebook.

Theo khảo sát, nhiều học sinh có nhận thức tốt và đưa ra được cách ứng phó các tình huống nguy hiểm. Tuy nhiên vẫn còn không ít học sinh có thái độ thờ ơ, nhận thức sai lệch và không có cách ứng phó các tình huống nguy hiểm trên Facebook. Đây cũng chính là những

nguyên nhân trực tiếp trở thành công cụ cho kẻ xấu gây ra những tình huống nguy hiểm làm ảnh hưởng đến học sinh THCS nói riêng và tất cả chúng ta nói chung.

Như vậy về cơ bản, học sinh THCS cũng đã phải trải nghiệm tình huống nguy hiểm khi sử dụng Facebook. Nhiều bạn học sinh THCS đã có được những cách ứng phó với tình huống khá phù hợp, đảm bảo được sự bình tĩnh của bản thân, tiếp đó là việc họ tìm cách để chia sẻ với người lớn, bạn bè mà không tự giải quyết một mình. Đây có thể coi là những yếu tố cơ bản mà mỗi em học sinh cần phải ghi nhớ để ứng phó các tình huống một cách nhanh chóng, giảm thiểu tối đa sự tổn hại thể chất và tinh thần đối với bản thân mình. Tuy nhiên vẫn còn nhiều bạn học sinh vẫn còn chủ quan, nói chuyện bình thường trong tình huống người lạ nhắn tin. Điều này cho thấy học sinh THCS vẫn cần phải được học tập, rèn luyện thêm về kỹ năng ứng phó với tình huống có nguy cơ rủi ro trên MXH.

### 4.3. Mối quan hệ giữa mức độ hiểu biết và cách ứng phó của học sinh với những yếu tố có nguy cơ rủi ro trên mạng xã hội

Mối quan hệ giữa khả năng hiểu biết mức độ nguy hiểm của các tình huống và cách học sinh THCS ứng phó các tình huống đó như thế nào cũng là một điểm mà nhóm tác giả quan tâm. Sau khi phân tích số liệu, nhóm thu được kết quả như sau:

Bảng 6: *Tương quan giữa nhận diện và xử lý các tình huống không an toàn khi sử dụng mạng xã hội Facebook của học sinh THCS*

STT	Tình huống Cách xử lý	TH1	TH2	TH3	TH4	TH5	TH6
1	TH1: Người lạ gửi lời mời kết bạn	0,237** 0,000	0,481** 0,000				
2	TH2: Người lạ nhắn tin	0,198** 0,001					
4	TH3: Khi nhận bình luận tiêu cực, bình luận bằng hình ảnh, video khiêu dâm, bạo lực				0,239** 0,000		
5	TH5: Khi bán/mua hàng online bị lừa đảo					0,247** 0,000	0,217** 0,000
6	TH6: Bị người khác đe dọa					0,178** 0,002	0,203** 0,000

Đầu tiên, nhận biết của học sinh về tình huống *Người lạ gửi lời mời kết bạn* đạt tương quan có ý nghĩa đối với việc học sinh xử lý tình huống *Người lạ gửi lời mời kết bạn* ( $r = 0,237^{**}$ ,  $\text{sig} = 0,000$ ) và tình huống *Người lạ nhắn tin* ( $r = 0,481^{**}$ ,  $\text{sig} = 0,000$ ). Nhận biết của học sinh về tình huống *Người lạ nhắn tin* cũng có tương quan có ý nghĩa với việc học sinh xử lý tình huống *Người lạ gửi lời mời kết bạn*,  $r = 0,481^{**}$ ,  $\text{sig} = 0,000$ .

Bên cạnh đó, hiểu biết về tình huống *Khi nhận bình luận tiêu cực, bình luận bằng hình ảnh, video khiêu dâm, bạo lực* của học sinh cũng tương quan có ý nghĩa với việc các em ứng

phó với tình huống này,  $r = 0,239^{**}$ ,  $p = 0,000$ . Đối với tình huống *Khi bán/mua hàng online bị lừa đảo*, việc hiểu biết của học sinh cũng tương quan với chính cách ứng phó với tình huống này ( $r = 0,247^{**}$ ,  $p = 0,000$ ) và tình huống *Bị người khác đe dọa* ( $r = 0,217^{**}$ ,  $p = 0,000$ ).

Cuối cùng, ở tình huống *Bị người khác đe dọa* việc hiểu biết của học sinh cũng có tương quan với tình huống này ( $r = 0,203^{**}$ ,  $p = 0,002$ ) và cả tình huống *Khi bán/mua hàng online bị lừa đảo* ( $r = 0,178^{**}$ ,  $p = 0,002$ ). Có thể thấy rằng, hiểu biết của học sinh về các tình huống có tương quan khá mạnh đối với việc các em ứng phó các tình huống này. Điều này cho thấy nếu như tăng cường được việc học sinh hiểu biết các tình huống có nguy cơ rủi ro khi sử dụng MXH sẽ có sự thúc đẩy nhất định đối với việc ứng phó với tình huống của các em.

## Kết luận

MXH đang đóng vai trò quan trọng trong đời sống cũng như có ảnh hưởng lớn đến đời sống của học sinh THCS. Đặc biệt trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, việc học sinh tại Hà Nội được trang bị cho mình một chiếc điện thoại thông minh không còn xa lạ, và việc tiếp cận với các trang MXH từ sớm là điều rất thường thấy.

Kết quả nghiên cứu thực tiễn chỉ ra rằng kỹ năng sử dụng MXH của học sinh THCS còn ở mức độ thấp thông qua việc hiểu biết chưa đầy đủ về các tình huống có nguy cơ rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng MXH, cách ứng phó của học sinh khi gặp các tình huống có nguy cơ rủi ro vẫn còn có phần chủ quan. Việc sử dụng các tính năng bảo mật trên Facebook còn hạn chế. Bên cạnh đó còn có sự khác biệt về hiểu biết giữa các khối lớp với nhau và ở lớp càng lớn thì việc ứng phó với tình huống còn thể hiện kỹ năng sử dụng MXH an toàn của học sinh còn rất hạn chế.

Thực trạng trên đặt ra yêu cầu cần phải có những giải pháp từ phía bản thân học sinh trung học cơ sở, cha mẹ học sinh và giáo viên; các cơ quan bảo vệ quyền trẻ em và các tổ chức xã hội làm việc về bảo vệ trẻ em, phát triển kỹ năng cho trẻ em. Trong đó cần đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng môi trường tích cực, quan tâm đúng mức tới hoạt động truyền thông để học sinh THCS nói riêng và thanh thiếu niên nói chung có cơ hội hình thành, rèn luyện kỹ năng sử dụng MXH an toàn.

## Tài liệu tham khảo

- Đào Lê Hòa An (2013). Nghiên cứu về hành vi sử dụng Facebook của con người – Một thách thức mới cho tâm lý học hiện đại. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 49 năm 2013.
- Đoàn Thùy Dương (2014). Sinh viên và mạng xã hội Facebook- Một phân tích về sự tiến triển vốn xã hội. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đặng Hoàng Minh & Lê Thị Phương (2013). Tương quan giữa mức độ sử dụng Internet và các vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh Trung học cơ sở. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Nghiên cứu Giáo dục*. Tập 29, Số 2 (2013) 34-42.
- Nguyễn Thị Kim Hoa & Nguyễn Lan Nguyễn (2016). Tác động của mạng xã hội Facebook đối với sinh viên hiện nay. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Nghiên cứu Chính sách và Quản lý*, tập 32, số 2 năm 2016, tr 68-74.

- Nguyễn Thị Lan Hương (2018). Thực trạng sử dụng mạng xã hội của thanh, thiếu niên ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số* 407, tháng 5 – 2018
- Phạm Thị Liên (2016). Hoạt động sử dụng mạng Internet của học sinh trung học phổ thông nông thôn. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phạm Văn Quyết (2007). Truyền thông thay đổi hành vi – những kinh nghiệm từ việc triển khai một dự án. *Tạp chí Tâm lý học số* 8 (101)
- Lý Thị Trang, Dương Thùy Linh & Phùng Thị Hiền (2019). *Kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn của học sinh THCS tại Thành phố Hà Nội hiện nay*. Đề tài Nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.
- Trần Văn Công, Nguyễn Phương Hồng Ngọc, Ngô Thùy Dương & Nguyễn Thị Thắm. (2015). Chiến lược ứng phó của học sinh với bắt nạt trực tuyến. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục, Tập 31, Số 3* (2015) 11-24 11
- Trần Thị Minh Đức & Bùi Thị Hồng Thái (2014). Sử dụng mạng xã hội trong sinh viên Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam số 8, 2014*.
- World Vision & Viện Nghiên cứu Quản lý phát triển bền vững (2018). Tài liệu hướng dẫn sinh hoạt Câu lạc bộ Công dân số chuẩn – Sử dụng Internet thông minh và an toàn cho thanh thiếu niên và trẻ em.
- World Vision, Viện Nghiên cứu Quản lý phát triển bền vững (2018). Cẩm nang dành cho cha mẹ thời đại công nghệ số, đồng hành cùng con sử dụng Internet an toàn.
- Dor, A., Weimann-Saks, D. (2013). Children's Facebook Usage: Parental Awareness, Attitudes and Behavior, *Studies in Media and Communication*, Vol. 1, No. 1, June 2013.
- Akhter, N. (2013). Relationship between Internet Addiction and Academic Performance among University Undergraduates. *Journal of Science and Technology Education Research*, 8(19), 1793-1796.
- Bandura, Albert (1977). *Social foundations of thought and action: A social cognitive theory*. Engelwood Cliffs. NJ: Prentice – Hall.
- Bandura, Albert (1977). *Social learning theory*. New York: General Press
- Brown et al. (2014). The Influence of Internet Usage on Academic Performance and Face-to Face Communication. *Journal of Psychology and Behavioral Science*, 2(2), 163-186.
- Claire Lilley, Ruth Ball and Heather Vernon (2014). *The Experiences of Children Aged 11-16 on Social Networking Sites*. National Society for the Prevention of Cruelty to Children (NSPCC).
- Ellen Vanderhoven, Tammy Schellens, Martin Valcke, Annelies Raes (2014). *How Safe Do Teenagers Behave on Facebook? An Observational Study*. PLoS One 2014; 9(8): e104036. Published online 2014 Aug 27. doi: 10.1371/journal.pone.0104036
- Elihu Katz (1957). *The Two-Step Flow of Communication: An Up-To-Date Report on an Hypothesis*. Public Opinion Quarterly, 21 (1), Spring 1957, PP 61–78
- Fionnbar Lenihan (2007). Computer addiction - a skeptical view. *Advances in Psychiatric Treatment*.
- Metzger et al. (2003). College students web use, perceptions of information credibility and verification behavior. *Computers and Education*, 41, PP.271-290
- Suhail et al. (2006). Effects of excessive internet use on undergraduate students in Pakistan. *Cyber Psychology and Behavior*, 9(3), PP.297-307.
- Vaibhav Sarangale; Shishira Hegde. *Research to enhance experience of Indian Social Networking Site*. IES Management College and Research Center, Mumbai.
- We are Social Hootsuite (2019). *Global Report Digital*. <https://drive.google.com/file/d/1y3iff0wZ5fubyTDPmpei4SMtZth4sQD3/view>